|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP KINH TẾ VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG BIỂN - ĐẢO**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 9

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Đọc được tên, vị trí của các đảo và một số quần đảo quan trọng trên bản đồ.

- Trình bày được hoạt động của các ngành kinh tế biển: Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản và du lịch biển – đảo.

- Phân tích được ý nghĩa kinh tế của biển, đảo đối với việc phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày suy nghĩ/ ý tưởng, lắng nghe/ phản hồi tích cực; giao tiếp và hợp tác khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Xác định được vị trí, phạm vi vùng biển Việt Nam.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Phân tích bản đồ, sơ đồ, số liệu thống kê để nhận biết tiềm năng kinh tế biển, đảo Việt Nam.

- Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: Giải thích được nguyên nhân dẫn tới sự giảm sút tài nguyên và ô nhiễm môi trường biển đảo ở nước ta; Đề xuất một số biện pháp bảo vệ tài nguyên biển, đảo.

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo nước ta, ý thức bảo vệ môi trường biển đảo

- Chăm chỉ: Trình bày được hoạt động của các ngành kinh tế biển: Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản và du lịch biển – đảo.

- Nhân ái: Thông cảm sẽ chia với những khu vực thường xuyên gặp khó khăn do thiên tai từ biển.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

## 1. Chuẩn bị của GV

- Sơ đồ cắt ngang của vùng biển Việt Nam.

- Lược đồ một số đảo và quần đảo Việt Nam

**2. Chuẩn bị của HS**

- Sách giáo khoa, sách tập ghi bài.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo hứng thú cho học sinh trước khi bước vào bài mới.

- Xác định được các vùng kinh tế giáp biển.

*b) Nội dung:*

HS quan sát lược đồ để xác định vị trí các vùng kinh tế giáp biển

*c) Sản phẩm:*

- HS nêu được các vùng KT giáp biển: TDVMNBB; ĐBSH, BTB, DHNTB; ĐNB, ĐBSCL. ( Trừ Tây Nguyên)

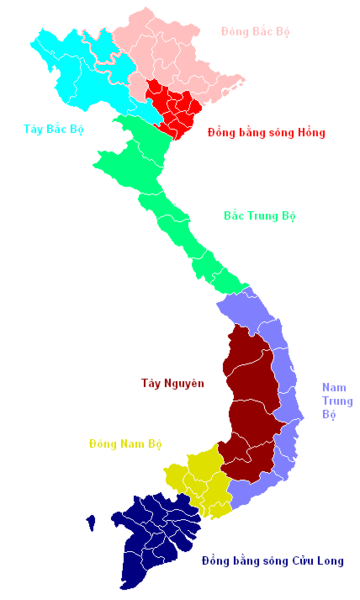
- Các ngành kinh tế từ biển: khai thác và nuôi trồng thuỷ sản, dầu mỏ, muối, du lịch, giao thông,…

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giáo viên giao nhiệm vụ: Quan sát lược đồ một số đảo và quần đảo Việt Nam kết hợp với những kiến thức đã học, hãy:

- Kể tên các vùng kinh tế giáp biển ở nước ta?

- Nêu những hoạt động kinh tế biển nổi bật ở nước ta?



**Bước 2:** HS quan sát lược đồ và bằng hiểu biết để trả lời.

**Bước 3:** HS báo cáo kết quả (một học sinh trả lời, các học sinh khác nhận xét)

**Bước 4:** GV dẫn dắt vào bài

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Hoạt động 1: Biển và đảo Việt Nam ( 10 phút)**

*a) Mục đích:*

- Biết được tên và vị trí của các đảo và quần đảo lớn.

- Phân tích ý nghĩa của biển, đảo đối với an ninh quốc phòng.

*b) Nội dung:*

- HS dựa vào nội dung sách giáo khoa và khai thác lược đồ tự nhiên để trả lời các câu hỏi.

* **Nội dung chính:**

**I. Biển và đảo Việt Nam**

*1. Vùng biển nước ta*

- Bờ biển dài 3260km ,vùng biển rộng khoảng 1 triệu km2.

- Vùng biển VN là một bộ phận của Biển Đông. Cả nước có 28/63 tỉnh, thành phố giáp biển.

*2. Các đảo và quần đảo*

- Trong biển nước ta cĩ hơn 3000 đảo lớn nhỏ, gồm đảo ven bờ và đảo xa bờ

- Hệ ven bờ 2800 đảo, phân bố theo các tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng, Khánh Hòa, Kiên Giang

- Ven bờ có các đảo lớn: Đảo Phú Quốc, Cát Bà, Cái Bầu, Phú Quí, Lí Sơn….

- Xa bờ có đảo Bạch Long Vĩ, Quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa…

*c) Sản phẩm:* HS trả lời được các câu hỏi

- HS quan sát hình 38.1 và nêu các bộ phận, giới hạn từng bộ phận của vùng biển nước ta.

- Đặc điểm vùng biển nước ta:

+ Có đường bờ biển dài 3260 km

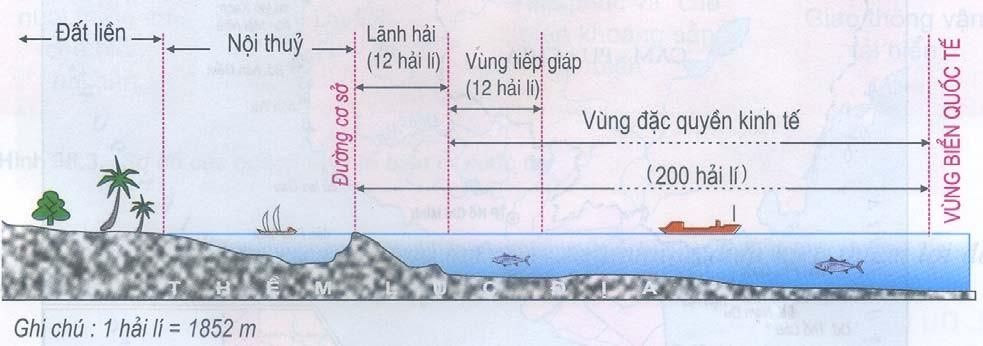
+ Vùng biển rộng 1 triệu km2

+ Là 1 bộ phận của biển Đông

- Tên các đảo và quần đảo nước ta: HS dựa vào lược đồ hoặc Atlat để thực hiện nhiệm vụ.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV yêu cầu HS quan sát bản đồ vùng biển nước ta, đọc phần phụ lục nói rõ: đường cơ sở, nội thuỷ, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và trả lời các câu hỏi.



- Quan sát hình 38.1 nêu các bộ phận vùng biển nước ta? Giới hạn từng bộ phận?

- Đặc điểm vùng biển nước ta là gì?

- Quan sát lựơc đồ đọc tên các đảo và quần đảo nước ta?

**Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ, ghi kết quả ra giấy nháp; GV quan sát, theo dõi, gợi ý, đánh giá thái độ học tập của HS

**Bước 3:** Đại diện một số HS lên bảng xác định và trình bày kết quả; các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, bổ sung và chuẩn kiến thức.

**2.2. Hoạt động 2: Phát triển tổng hợp kinh tế biển ( 25 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được hoạt động của các ngành kinh tế biển: Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản và du lịch biển – đảo.

- Phân tích được ý nghĩa kinh tế của biển, đảo đối với việc phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng.

*b) Nội dung:*

- Học sinh tìm hiểu kiến thức trong SGK và quan sát lược đồ để trả lời các câu hỏi.

* **Nội dung chính:**

**II. Phát triển tổng hợp kinh tế biển**

*1. Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản*

a. Khai thác

- Trữ lượng hải sản khoảng 4 triệu tấn, sản lượng khai thác hằng năm khoảng 1,9 triệu tấn.

- Hải sản với hàng nghìn loại cá, hàng trăm loại tôm – cua - mực và nhiều đặc sản, trong đó có nhiều loại ngon, chất lượng cao, giá trị xuất khẩu lớn.

b. Nuôi trồng

- Tiềm năng rất lớn, hiệu quả còn hạn chế.

- Các khu vực có ngành nuôi trồng thuỷ sản mạnh: Hạ Long, Bái Tử Long, Trung Bộ, Cà Mau,Rạch Giá - Hà Tiên.

c. Chế biến

- Phương pháp hiện đại với các sản phẩm sấy khô, đông lạnh, đóng hộp.

- Phương pháp truyền thống với các loại mắm, sơ chế hải sản.

- Các khu vực phát triển về chế biến hải sản:Hạ Long, Hải Phòng, Các tỉnh Nam Trung Bộ, Cà Mau, Kiên Giang, Phú Quốc.

*2. Du lịch biển - đảo*

- Tiềm năng thiên nhiên của du lịch biển- đảo vô cùng lớn,xây dựng các khu du lịch và nghĩ dưỡng, song chủ yếu là hoạt động tắm biển

- Phương hướng :

+ Phát triển nhiều loại hình du lịch

+ Tăng cường cơ sở hạ tầng, chống ô nhiễm môi trường biển.

+ Quảng bá du lịch…

*c) Sản phẩm:* Hoàn thành phiếu học tập.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngành | Tiềm năng | Tình hình phát triển | Phương hướng |
| Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản | - Vùng biển rộng, biển ấm  - Trữ lượng hải sản lớn  - Nhiều loài hải sản quý | - Sản lượng khai thác lớn và tăng liên tục  - Hoạt động nuôi trồng phát triển mạnh  - Chế biến hiện đại với các sản phẩm sấy khô, đông lạnh, đóng hộp | - Đẩy mạnh khai thác xa bờ  - Tăng diện tích nuôi trồng  - Mở rộng thị trường |
| Du lịch biển – đảo | Bờ biển dài, khúc khuỷu, nhiều bãi biển đẹp, phong cảnh đẹp | - Có nhiều trung tâm du lịch biển  - Lượng khách du lịch ngày càng tăng | - Đa dạng các hình thức du lịch  - Nâng cao chất lượng lịch vụ |

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, quan sát lược đồ và yêu cầu các nhóm HS hoàn thành các câu hỏi.

**\* Nhóm 1, 3:** Ngành khai thác, nuôi trồng và chế biến thuỷ hải sản.

**\* Nhóm 2, 4:** Ngành du lịch biển đảo.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngành | Tiềm năng | Tình hình phát triển | Phương hướng |
| Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản |  |  |  |
| Du lịch biển – đảo |  |  |  |

**Bước 2:** Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ, ghi kết quả ra giấy nháp; GV quan sát, theo dõi, gợi ý, đánh giá thái độ học tập của HS

**Bước 3:** Đại diện một số nhóm HS lên bảng ghi kết quả của nhóm; nhóm HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, bổ sung và chuẩn kiến thức.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Giúp học sinh củng cố và khắc sâu nội dung kiến thức bài học

*b) Nội dung:* Vận dụng kiến thức bài học để đưa ra đáp án.

*c) Sản phẩm:* HS đưa ra đáp án dựa vào lược đồ và Atlat

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV cho HS hoạt động theo 2 nhóm thi đua nội dung sau.

Kể tên các tỉnh/ thành phố ven biển; các đảo và quần đảo, các vùng kinh tế giáp biển; các huyện đảo; các bãi biển,…

**Bước 2:** HS có 2 phút để kể tên theo nhóm và viết lên bảng.

**Bước 3:** GV tổng kết trò chơi và chốt lại kiến thức của bài.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:* Hệ thống lại kiến thức về vùng biển Việt Nam

*b) Nội dung:* Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành nhiệm vụ.

*c) Sản phẩm:* Thiết kế một sản phẩm.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV giao nhiệm vụ: Sưu tầm các tư liệu khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

**Bước 2:** HS hỏi và đáp ngắn gọn.

**Bước 3:** GV dặn dò HS tự làm ở nhà tiết sau nhận xét.